



Mercedes-Benz



HAXACO

10 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84.8 512 0026 - 512 8643 - 898 3417

Fax: +84.8 512 0025 - 898 0054

www.haxaco.com.vn



HAXACO

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
HANG XANH MOTORS SERVICE JOINT STOCK COMPANY

TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

LẦN IX



Mercedes-Benz



mục lục

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ IX NĂM 2008	4
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2007	6
TỔNG QUAN HAXACO	8
NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG	12
SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ	16
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	19
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	21
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	23
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	23
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2007	25
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	30
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	38
BÁO CÁO CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2007	43
BÁO CÁO CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT & BKS NĂM 2007	43
PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU NĂM 2008	43
KẾ HOẠCH KINH DOANH DỊCH VỤ NĂM 2008	44
CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐHĐCĐ	53

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN THỨ IX NĂM 2008

NỘI DUNG PHẦN 1

- 08h45 Báo cáo hoạt động Kinh doanh Dịch vụ năm 2007
- 09h00 Báo cáo hoạt động của HĐQT
- 09h10 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
- 09h20 Báo cáo chi trả cổ tức 2007
- 09h25 Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT & BKS năm 2007 và kế hoạch chi trả năm 2008
- 09h30 Báo cáo thực hiện phát hành thêm cổ phiếu năm 2007 và Phương án phát hành thêm CP năm 2008 tăng Vốn điều lệ lên 80 tỷ
- 09h45 Báo cáo kế hoạch Kinh doanh – Dịch vụ năm 2008
- 10h00 Đại hội có ý kiến và biểu quyết thông qua từng phần của Nội dung 1

NỘI DUNG PHẦN 2

- 10h30 Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc:
- Ủy quyền HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập 2008.
 - Sửa đổi Điều 20 “Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ” (Điều lệ HAXACO).
 - Kế hoạch trích 25% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch lợi nhuận 13,383 tỷ đồng để bổ sung quỹ lương cho CBNVCN và thù lao công vụ.
 - Chi tối đa 200.000.000đ từ LNST để khen thưởng và hỗ trợ chi phí giao tế.
 - Chi bổ sung thù lao cho HĐQT, BKS 3% và Ban Tổng Giám Đốc 5% trên phần LNST vượt kế hoạch 3,5 tỷ đồng của năm 2007 bằng cổ phiếu.
 - Bổ sung ngành nghề “Kinh doanh bất động sản”.
 - Ủy quyền HĐQT mở thêm chi nhánh.
 - Thủ tục tăng vốn tại Sở Kế hoạch Đầu tư.
- 10h50 Đại hội có ý kiến và biểu quyết thông qua từng phần của Nội dung 2

NỘI DUNG PHẦN 3

- 11h15 Chủ tịch đoàn tổng hợp các vấn đề đã thông qua Đại hội
- 11h30 Thư ký đoàn đọc Biên bản Đại hội
- 11h45 Bế mạc Đại hội

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ĐOÀN DỰ KIẾN



Ông Nguyễn Tiến Dũng
Chủ tịch HĐQT



Ông Phạm Tuấn Mai
Ủy viên HĐQT



Ông Nguyễn Hồng Anh
Ủy viên HĐQT



Ông Nguyễn Văn Đức
Ủy viên HĐQT
Tổng Giám đốc



Ông Văn Ngọc Trường Sơn
Trưởng Ban Kiểm soát

DANH SÁCH THỦ KÝ ĐOÀN

Anh Vũ Tiến Dũng

Cô Trần Thị Phương Thảo

DANH SÁCH TỔ KIỂM PHIẾU

Bà Bùi Thị Mỹ Huệ
Tổ trưởng

Bà Đàm Thu Oanh
Thành viên

Bà Phạm Hồng Ngọc
Thành viên

Cô Nguyễn Đăng Ngọc Lam
Thành viên

THÀNH PHẦN THAM DỰ

1.213 cổ đông trong danh sách
Cổ đông chốt ngày 03/03/2008

BÁO CÁO CỦA **TỔNG GIÁM ĐỐC** VỀ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2007

NGƯỜI BÁO CÁO: ÔNG NGUYỄN VĂN ĐỨC - TỔNG GIÁM ĐỐC

- TỔNG QUAN VỀ HAXACO ●
- NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG ●
- SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ ●
- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2007 ●



D S-CX 7582

TỔNG QUAN VỀ HAXACO



TỔNG QUAN VỀ HAXACO

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
Địa chỉ	235/18 Điện Biên Phủ - Quận Bình Thạnh - TP.HCM
Tên viết tắt	HAXACO
Mã chứng khoán	HAX
Vốn điều lệ	16.257.300.000 đồng - Cổ đông Nhà nước: 30.45% - Cổ đông trong công ty: 6.31% - Cổ đông ngoài công ty: 63.24%
Tổng vốn từ 17/01/2008	43.312.110.000 đồng - Cổ đông Nhà nước: 32.59% - Cổ đông trong công ty: 0.76% - Cổ đông ngoài công ty: 66.65%
Kế hoạch trong năm 2008	Tăng lên 80.000.000.000 đồng

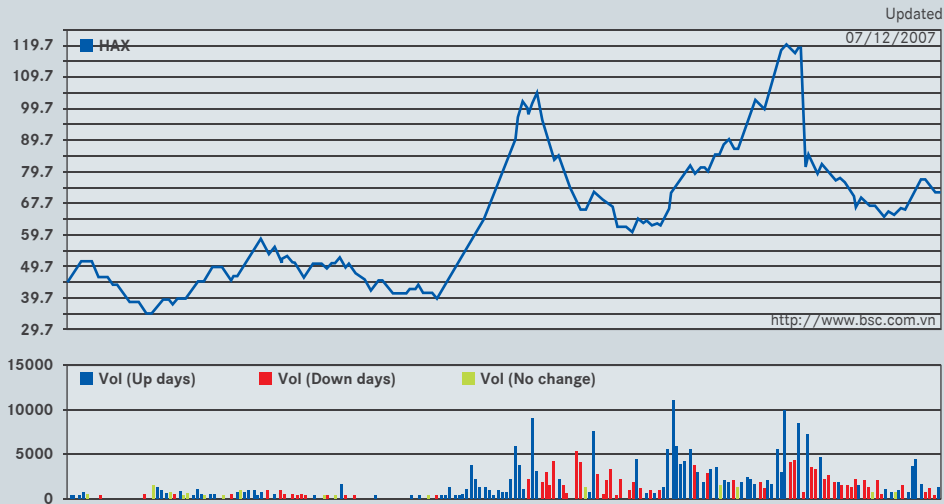


HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY

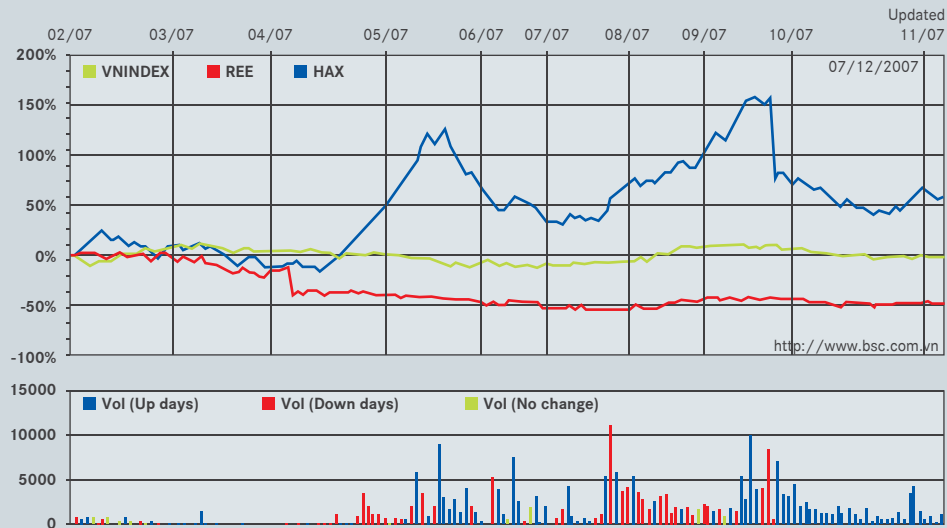
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành xe ô tô
- Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại
- Đóng mới thùng xe các loại
- Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ
- Dịch vụ cứu hộ xe
- Sản xuất các chi tiết phụ tùng xe có động cơ
- Đầu tư cho thuê văn phòng
- Đầu tư tài chính và đầu tư khác
- Ngày 26/12/2006, cổ phiếu của Haxaco chính thức giao dịch trên thị trường chứng khoán TP. HCM với giá khởi điểm 35.000 đồng/cổ phiếu.
- Trong tình hình biến động của TTCK, hiện nay giá cổ phiếu của công ty là: 40.000 đồng/CP.
- Số cổ đông của công ty tính đến ngày 03/03/2008 là: 1.213 cổ đông.
- Vốn thị trường tính đến ngày 31/12/2007 là: 117.052.560.000 đồng.



BIỂU ĐỒ CHỨNG KHOÁN HAX NĂM 2007



BIỂU ĐỒ SO SÁNH CHỨNG KHOÁN GIỮA HAX, REE VÀ VNINDEX



MÔ HÌNH S.W.O.T 2008

STRENGTH

- Nhà phân phối đầu tiên của Mercedes-Benz tại thị trường Việt Nam.
- Năm 2007 được MBV đánh giá là nhà phân phối tốt nhất tại Việt Nam.
- Các cổ đông lớn là các Doanh nghiệp mạnh trong các lĩnh vực ô tô, quỹ đầu tư tài chính, quảng cáo trên website chứng khoán....
- Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.
- Vị trí địa lý thuận lợi. Nguồn nhân lực trẻ có trình độ.
- Đội ngũ nhân viên bán hàng và nhân viên dịch vụ kinh nghiệm.
- Xưởng dịch vụ được đánh giá đứng đầu Việt Nam và thứ 4 khu vực Đông Nam Á.
- Kinh doanh đa ngành nghề.

WEAKNESSES

- Số lượng xe cung cấp cho khách hàng và chủng loại xe tùy thuộc vào MBV.
- Sự phối hợp hoạt động giữa các phòng ban chưa tốt.
- Một số cán bộ chủ chốt chưa chủ động trong công việc.
- Hoạt động PR chưa hiệu quả.
- Xưởng dịch vụ hiện nay thường xuyên quá tải.

OPPORTUNITIES

- Năm 2008, Chính phủ tăng thuế NK ô tô nguyên chiếc => hạn chế xe NK.
- Xe ô tô đã qua sử dụng được điều chỉnh tăng.
- Hoàn thiện bộ máy quản lý, mở rộng địa bàn hoạt động.
- Thành phần người dân có thu nhập cao tăng.
- Huy động nguồn vốn đầu tư từ các Công ty, Quỹ đầu tư lớn, đa quốc gia thông qua đợt phát hành CP 2008.

THREATS

- Lạm phát tăng => tiết giảm chi tiêu => ảnh hưởng đến số lượng xe bán.
- Chính phủ thực hiện chính sách hạn chế NK linh kiện xe ô tô.
- Sự cạnh tranh gay gắt từ các Autohaus khác.
- Nguy cơ mất thị phần khi có các nhà phân phối: BMW, Audi, Porsche.

NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG



CHÍNH SÁCH THUẾ NHẬP KHẨU ÔTÔ NGUYÊN CHIẾC CỦA BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2007

- Tháng 01/2007: giảm từ **90%** xuống **80%**
- Tháng 08/2007: giảm từ **80%** xuống **70%**
- Tháng 11/2007: giảm từ **70%** xuống **60%**

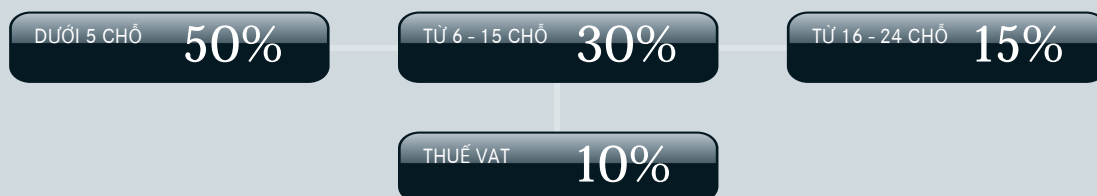


CHÍNH SÁCH THUẾ NHẬP KHẨU ÔTÔ NGUYÊN CHIẾC ĐÃ QUA SỬ DỤNG CỦA BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2007

- Tháng 01/2007: Thuế nhập khẩu xe cũ điều chỉnh với giảm từ **5% - 20%**
- Tháng 08/2007: Điều chỉnh thuế suất tuyệt đối giảm bình quân **5%**
- Tháng 12/2007: Thuế xe cũ điều chỉnh giảm từ **6% - 10%** (dung tích từ 2.0 đến 3.0) và tăng **20%** (dung tích trên 4.0)



THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

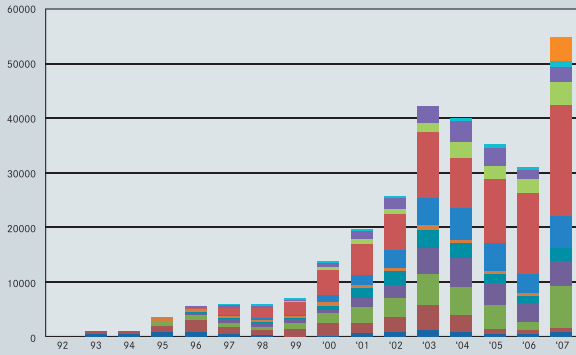


CHÍNH SÁCH CỦA MERCEDES-BENZ VIỆT NAM

- Tháng 01/2007: Giảm giá cho các dòng xe từ 2.000USD - 10.000USD
- Tháng 08/2007: Giảm giá dòng E-Class từ 3.000USD - 10.000 USD
- Tháng 12/2007: Giảm giá dòng E-Class từ 3.000USD - 10.000 USD

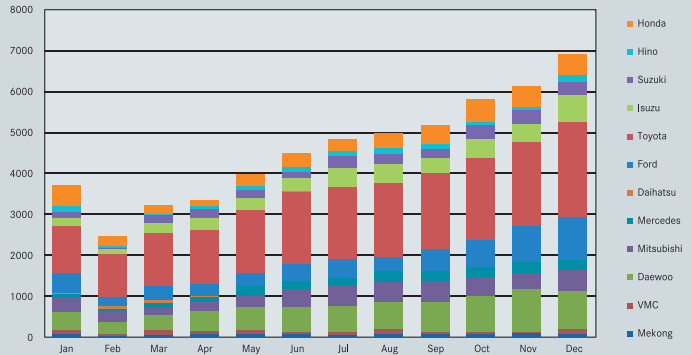


TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG Ô TÔ



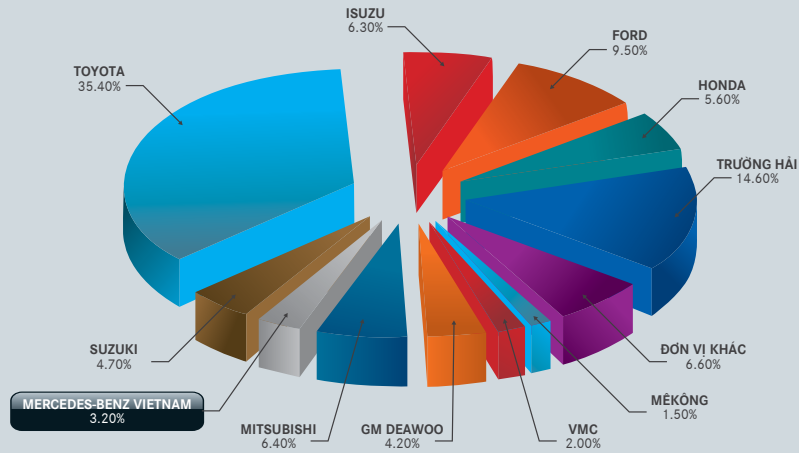
SẢN LƯỢNG CÁC LIÊN DOANH SẢN XUẤT Ô TÔ

Tỷ lệ tăng trưởng 2007/2006: 97%

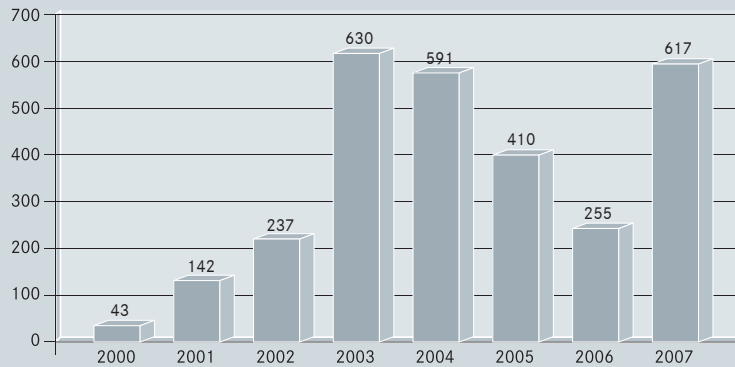


SẢN LƯỢNG CÁC LIÊN DOANH NĂM 2007

Tỷ lệ tăng trưởng của Mercedes-Benz Việt Nam 2007/2006: 75%



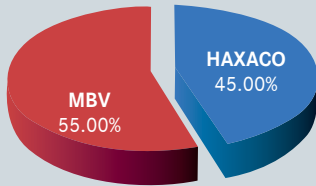
THỊ PHẦN XE Ô TÔ TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM NĂM 2007



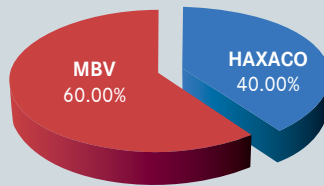
BIỂU ĐỒ SẢN LƯỢNG XE HAXACO KINH DOANH

THỊ PHẦN DỊCH VỤ SỬ CHỮA HAXACO TRONG MBV

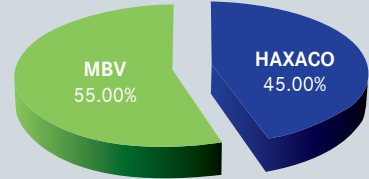
THỰC HIỆN NĂM 2006



KẾ HOẠCH NĂM 2007



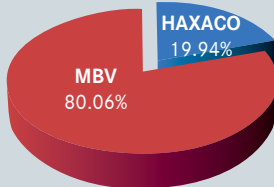
THỰC HIỆN NĂM 2007



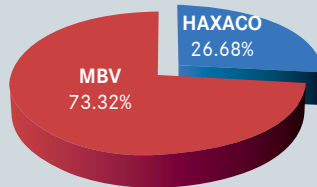
HAXACO ĐÃ GIỮ VỮNG % THỊ PHẦN

THỊ PHẦN KINH DOANH XE Ô TÔ HAXACO TRONG MBV

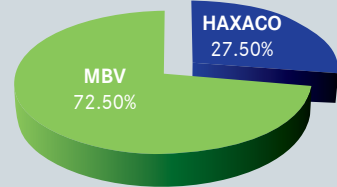
THỰC HIỆN NĂM 2006



KẾ HOẠCH NĂM 2007



THỰC HIỆN NĂM 2007



HAXACO TĂNG TRƯỞNG 7.6% THỊ PHẦN



SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ



XE Ô TÔ - MERCEDES-BENZ VIETNAM



E-Class

E280 Elegance
E200K Avantgarde



C-Class

C200K Avantgarde
C200K Elegance
C230 Avantgarde



Sprinter

311-CDI
313 Special



S-Class



GL-Class

Model GL-450
Model GL-550



ML-Class

Model ML-350
Model ML-550



A-Class



B-Class



R-Class

DỊCH VỤ

Sửa chữa và bảo hành ô tô

Kinh doanh phụ tùng ô tô



Showroom Mercedes-Benz

Cho thuê xe du lịch

Đóng mới thùng xe



Showroom Mercedes-Benz



Xưởng sửa chữa



Xưởng sửa chữa

ĐẦU TƯ KHÁC

Kinh doanh cổ phiếu đã niêm yết

Đầu tư các loại cổ phiếu OTC, đấu giá IPO

Tham gia cổ đông chiến lược

Đầu tư Bất động sản



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

Số: 0139/2007/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2007 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2007 của Công ty Cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 01 năm 2008, từ trang .. đến trang .. kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

Đỗ Thị Mai Loan - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0090/KTV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

ĐVT: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		69,478,316,475	41,939,460,581
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	18,065,650,596	7,875,710,911
1. Tiền	111		18,065,650,596	7,875,710,911
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2,049,030,000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2,484,870,000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(435,840,000)	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20,664,791,319	12,599,609,260
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	15,182,213,887	10,793,831,816
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	4,257,089,675	893,228,558
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1,225,487,757	912,548,886
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	27,082,731,476	20,620,240,082
1. Hàng tồn kho	141		27,082,731,476	20,620,240,082
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,616,113,084	843,900,328
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	415,026,344	180,244,334
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1,201,086,740	663,655,994
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		19,129,341,253	15,566,552,016
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		17,917,106,241	15,182,944,078
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	15,822,626,241	15,182,944,078
Nguyên giá	222		25,424,311,040	21,788,452,140
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9,601,684,799)	(6,605,508,062)

ĐVT: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		2,094,480,000	-
Nguyên giá	228		2,106,980,000	12,500,000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12,500,000)	(12,500,000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1,016,000,000	16,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	1,016,000,000	16,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		196,235,012	367,607,938
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	196,235,012	367,607,938
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		88,607,657,728	57,506,012,597
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		60,838,297,842	33,876,999,916
I. Nợ ngắn hạn	310		60,838,297,842	33,354,295,057
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	36,177,491,206	24,268,343,584
2. Phải trả người bán	312	V.13	2,761,940,115	3,679,933,842
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	4,999,871,259	2,683,603,354
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	1,404,508,016	448,934,539
5. Phải trả người lao động	315	V.16	1,343,748,787	190,869,253
6. Chi phí phải trả	316	V.17	214,544,500	70,000,000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	13,936,193,959	2,012,610,485
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

ĐVT: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
II. Nợ dài hạn	330		-	522,704,859
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	522,704,859
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27,769,359,886	23,629,012,681
I. Vốn chủ sở hữu	410		27,433,985,806	23,483,986,458
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.19	16,257,300,000	16,257,300,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.19	4,261,003,601	3,462,672,632
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.19	1,178,506,465	800,371,066
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.19	5,737,175,740	2,963,642,760
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		335,374,080	145,026,223
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.20	335,374,080	145,026,223
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		88,607,657,728	57,506,012,597

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		8.273.904.578	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	482,807,102,723	233,862,340,032
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	9,532,453,176	2,965,510,529
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	473,274,649,547	230,896,829,503
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	442,172,951,133	211,549,187,248
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31,101,698,414	19,347,642,255
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2,084,881,786	311,814,035
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4,354,157,774	4,022,181,457
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,569,095,319	3,984,325,910
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	16,035,148,299	11,288,298,032
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4,944,778,357	2,590,878,273
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7,852,495,770	1,758,098,528
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1,893,615,778	5,048,780,842
12. Chi phí khác	32	VI.8	231,640,241	4,015,952,628
13. Lợi nhuận khác	40		1,661,975,537	1,032,828,214
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9,514,471,307	2,790,926,742
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2,825,803,554	781,459,486
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6,688,667,753	2,009,467,256
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		4,114	1,236

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9,514,471,307	2,790,926,742
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	2,996,176,737	3,136,729,854
- Các khoản dự phòng	03		435,840,000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(601,317,840)	(421,579,903)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2,569,095,319	3,984,325,910
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14,914,265,523	9,490,402,603
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8,602,612,805)	21,228,168,956
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6,462,491,394)	22,143,082,785
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		12,809,112,873	(4,680,342,551)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(63,409,084)	756,269,361

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2007

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2,522,595,319)	(3,984,325,910)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.15	(1,647,734,864)	(1,072,083,516)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.20	(1,007,146,948)	(236,386,700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7,417,387,982	43,644,785,028
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5,730,338,900)	(3,711,094,099)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	4,319,889,718
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(14,577,404,892)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		9,845,991,000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,847,861,732	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8,613,891,060)	608,795,619
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.12	433,153,675,116	151,308,350,713
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.12	(421,767,232,353)	(198,835,519,141)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1,802,376,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11,386,442,763	(49,329,544,428)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		10,189,939,685	(5,075,963,781)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7,875,710,911	12,951,674,692
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	18,065,650,596	7,875,710,911

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Huỳnh Tuấn Hùng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2008

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2007



ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2007	THỰC HIỆN 2007	TỶ LỆ %
Số lượng xe bán (xe)	500	617	123.4
Số lượng xe dịch vụ (lượt)	10,500	9,631	91.72
1. Tổng Doanh thu	355,420	473,275	133.16
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	4,070	9,515	233.78
3. Tỷ suất LN trước thuế/ VDL 16,257,300,000đ	25.03%	58.53%	
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	3,500	6,689	191.11
5. Trích lập các quỹ (30%)	1,050	2,374	226.09
6. Lợi nhuận còn lại	2,450	4,315	176.12

LỢI NHUẬN TRONG NĂM 2007 CHƯA TÍNH A.M 2% CỦA 617 XE MB

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2007	THỰC HIỆN 2007
1. Tổng số CBCNV - CN	134	136
2. Tổng quỹ lương	6,500	7,887
3. Thu nhập khác	150	646
4. Thu nhập bình quân (người/tháng)	4.14	5.23
5. Đào tạo	240.40	222
6. Các hoạt động khác (hoạt động từ thiện)	-	30

ĐVT: đồng

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2007

1. Nhà 335C Điện Biên Phủ	2.980.000.000đ
2. Nhà 331K Điện Biên Phủ	2.300.000.000đ
3. Mua Cổ phiếu CAMECO (10%)	1.000.000.000đ
4. Trang thiết bị văn phòng	440.890.000đ
5. Công cụ dụng cụ	725.845.000đ

TỔNG CỘNG: 7.446.735.000đ (vốn thị trường hiện tại của 02 bất động sản mua ước khoảng 8 tỷ)

Quý I/2008 HAXACO mua thêm 449.363 cổ phiếu CAMECO (tăng tỷ lệ nắm giữ lên 54,94%) và đã làm thủ tục đặt cọc mua phần vốn Nhà Nước 19.032CP tạo tiền đề cho Dự án mở rộng địa bàn hoạt động xuống Cần Thơ. Việc đầu tư vào CAMECO là bước phát triển mới của HAXACO nhằm mở thêm Showroom & Workshop ở miền Tây Nam bộ.

HIỆU QUẢ DỰ KIẾN:

- Tỷ lệ cổ tức hàng năm trên 15%.
- Khả năng niêm yết cổ phiếu CAMECO trên thị trường chứng khoán nhằm làm tăng tính thanh khoản, tìm kiếm thêm nhiều cơ hội đầu tư và khả năng mở rộng quy mô.
- Dự án cao ốc VP tại CAMECO (đã được UBND TP Cần Thơ thống nhất chủ trương cho xây dựng Cao ốc VP và đã được Sở Xây dựng có văn bản hướng dẫn mật độ xây dựng tối đa 55%).



DỰ ÁN SHOWROOM & WORKSHOP

MỤC ĐÍCH

- Mở rộng qui mô hoạt động Xưởng Dịch Vụ. Đẩy mạnh thị phần kinh doanh HAXACO.
- Tham gia thị trường xe nhập khẩu và xe đã qua sử dụng.
- Chuẩn bị địa điểm Kinh doanh, Dịch vụ mới khi xây dựng Dự án cao ốc số 10 – Điện Biên Phủ.

YÊU CẦU

- Địa điểm thuộc khu vực trung tâm, khu đô thị đang phát triển, giao thông thuận tiện.
- Mặt bằng từ 3.500m² trở lên.
- Thời gian thuê, hợp tác tối thiểu 10 năm.
- Được sự đồng ý của Mercedes-Benz Việt Nam và Tập đoàn Daimler.

KHÓ KHĂN

- Showroom & Workshop triển khai vào thời điểm Thành phố kiểm tra, thu hồi việc sử dụng quỹ đất.
- Giá đất liên tục thay đổi theo chiều hướng tăng.
- Sốt căn hộ và văn phòng cho thuê, nhiều nơi sử dụng đất lập dự án xây căn hộ, văn phòng.
- Thương hiệu Mercedes-Benz phải đặt tại vị trí trung tâm, giao thông thuận tiện.

CÁC PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

- Thuê mặt bằng.
- Mua đất để Haxaco xây dựng theo tiêu chuẩn.
- Liên kết hợp tác.
- Phương án xây dựng Showroom & Workshop riêng biệt.

THỰC HIỆN

SHOWROOM 104 NGUYỄN VĂN CỬ

Phương án thực hiện : thuê mặt bằng

Diện tích : 619m²



Khu trưng bày tiền sảnh



Khu trưng bày mặt tiền



Khu trưng bày trung tâm

KẾ HOẠCH KINH DOANH

DỰ KIẾN SỐ XE BÁN

CHI TIẾT	2008	2009	2010
Xe CBU	60	80	120
Xe CKD (PC)	80	100	150
TỔNG CỘNG	140	180	270
LÃI DỰ KIẾN	500,000 USD	650,000 USD	975,000 USD

LƯƠNG THƯỜNG NHÂN VIÊN

SALES MANAGER	2008	2009	2010
Lương/ năm	3,375	5,250	7,500
Thưởng/ năm	750	1,050	1,500
Tổng Cộng (USD)	4,125	6,300	9,000
SALES	2008	2009	2010
Số lượng nhân viên	8	10	12
Lương bình quân người/năm	1,125	1,650	1,875
Hoa hồng bình quân người/năm	3,400	3,600	4,500
Tổng Cộng (USD)	36,200	52,500	76,500

QUẢN LÝ

CHI TIẾT	2008	2009	2010
Chi phí quản lý	28,125	37,500	37,968
Khấu hao	40,000	40,000	40,000
Điện	9,560	10,516	11,568
Điện thoại	2,500	2,800	3,500
BHXH, BHYT, CĐ	2,137	2,350	2,938
Quảng cáo, tiếp thị	16,000	22,000	25,000
Đào tạo	2,500	3,800	4,100
Thuê đất	236,768	315,690	315,690
Chi phí khác	6,000	10,000	11,000
Tổng cộng (USD)	343,590	444,656	451,764

KINH DOANH (Dự kiến)

CHI TIẾT	2008	2009	2010
1 Số lượng xe bán	140	180	270
2 + CBU	60	80	120
3 + CKD (PC)	80	100	150
4 Lợi nhuận/ xe			
5 + CBU	5,000	5,000	5,000
6 + CKD (PC)	4,000	4,000	4,000
7 Tổng lợi nhuận	620,000	800,000	1,200,000
8 Lương, thưởng nhân viên kinh doanh	40,325	58,800	85,500
9 Chi phí quản lý	343,590	444,656	451,764
10 Lợi nhuận trước thuế	236,086	296,544	662,736
11 Thuế thu nhập doanh nghiệp (28%) *	33,052	83,032	185,566
12 Lợi nhuận còn lại (USD)	203,034	213,512	477,170

(*) Riêng năm 2008, thuế TNDN: 14%

HOẠT ĐỘNG MARKETING

MỤC ĐÍCH

KHẲNG ĐỊNH VỊ THỂ HAXACO

THIẾT LẬP ĐỘ TIN CẬY NƠI KHÁCH HÀNG

QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG MARKETING



HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ



- 1-3. Chương trình lái thử xe C-Class mới
- 4. Hoạt động RoadShow tại Đà Lạt
- 5. Tổ chức lễ giảng sinh cho khách hàng
- 6. Hoạt động từ thiện tại trường thiếu năng Hoa Lan

- 7-9. Hoạt động quảng cáo, PR
- 10. Đại hội công đoàn năm 2007
- 11. Phát động phong trào đội mũ bảo hiểm
- 12. Ngày phụ nữ VN 20/10

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGƯỜI BÁO CÁO: ÔNG NGUYỄN TIẾN DŨNG – CHỦ TỊCH HĐQT

TỔNG QUAN ●

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ●

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT ●

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC ●

CÁC KẾ HOẠCH DỰ KIẾN ●



TỔNG QUAN

Trong năm 2007, HAXACO đã có những thay đổi quan trọng trong quản lý, điều hành, đổi mới chính sách bán hàng, gia tăng khen thưởng và đặc biệt đẩy mạnh hoạt động marketing, quảng cáo, cán bộ công nhân viên Công ty đoàn kết chung sức vượt qua mọi khó khăn trở ngại ... Sau hơn một năm tham gia thị trường chứng khoán, cùng với tiềm năng và thực lực, HAXACO đã ngày càng khẳng định thương hiệu, có những bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển, số lượng cổ đông ngày càng gia tăng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2007	THỰC HIỆN 2007	TỶ LỆ %
1. Số xe dịch vụ	10,500	9,631	91.72
2. Số xe bán	500	617	123.4
- Xe MB	460	608	132.17
- Xe KIA + xe cũ + xe nhập khẩu	40	9	22.5
3. Doanh thu thuần	355,420	473,275	133.16
4. Lợi nhuận trước thuế	4,070	9,515	233.78
5. Lợi nhuận sau thuế	3,500	6,689	191.11

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	78,41	72,93
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	21,59	27,07
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	68,66	58,91
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	31,34	41,09
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,46	1,70
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,14	1,26
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,30	0,24
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,01	1,21
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,41	0,87
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	10,74	4,85
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	7,55	3,49
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	24,38	8,56

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HĐQT

PHIÊN HỌP	SỐ THÀNH VIÊN	NỘI DUNG
Phiên 1 05/02/2007	4/4	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe Ban Giám Đốc điều hành báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2006 và kế hoạch năm 2007. - Cơ bản thông qua kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch tổng quỹ lương, kế hoạch đầu tư, kế hoạch đào tạo... năm 2007. - Xem xét dự án xây dựng tòa nhà văn phòng tại số 10 Điện Biên Phủ và đề xuất của Ban Giám Đốc điều hành về việc chọn các đối tác chiến lược. - Đồng ý cho HAXACO được kinh doanh chứng khoán và đầu tư vào các công ty CP niêm yết và chưa niêm yết. - Đồng ý phương án phát hành cổ phiếu 2007. - Thông qua kế hoạch xây dựng Showroom và Workshop mới. - Xem xét về cơ cấu HĐQT (Bà Hoàng Thị Nhị Hà do bận công tác xin rút khỏi thành viên HĐQT) thống nhất đề cử để ĐHĐCĐ lựa chọn bầu bổ sung 1 Ủy viên. - Chấp thuận cho HAXACO sửa chữa nhỏ mặt bằng 335C ĐBP làm nhà chờ cho khách hàng dịch vụ. - Đồng ý giao BGD thương lượng, đàm phán mua mặt bằng nhà số 8/2 và nhà số 335C ĐBP để mở rộng vị trí làm việc trong hiện tại và tạo không gian đất vuông cho dự án xây dựng tòa nhà văn phòng. - Thay đổi phương thức trả lương cho CBCNV HAXACO bằng cách sử dụng thẻ ATM.
Phiên 2 05/03/2007	4/4	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét và thống nhất lựa chọn công ty tư vấn và phát hành cổ phiếu để ký kết hợp đồng theo tờ trình của Giám đốc điều hành.
Phiên 3 13/03/2007	4/4	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận cho HAXACO được tham gia mua 100.000 CP của Công ty Cơ Khí Ô tô Cần Thơ và giao cho Ban Giám Đốc điều hành theo dõi hạn mục đầu tư này.
Phiên 4 16/03/2007	4/4	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét và phê duyệt danh sách thành viên Ban kiểm phiếu Haxaco để thực hiện công tác lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thông qua chi trả cổ tức 2006 bằng cổ phiếu và phương án phát hành cổ phiếu 2007.
Phiên 5 29/03/2007	4/4	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận cho HAXACO thực hiện việc chốt danh sách cổ đông vào ngày 11/4/2007 để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên lần thứ VIII.
Phiên 6 19/04/2007	4/4	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe Ban Giám Đốc điều hành báo cáo số liệu kiểm toán năm 2006. - HĐQT thống nhất với ý kiến tư vấn của Cty CP CK Bảo Việt và Cty Luật Vision về báo cáo kiểm toán ký ngày 28/3/2007. - Thống nhất ý kiến trình ĐHĐCĐ lần VIII thông qua việc bổ sung 25% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch vào quỹ lương. - Đề nghị Cty CPCK Bảo Việt chuẩn bị kỹ các vấn đề liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu.

PHIÊN HỌP	SỐ THÀNH VIÊN	NỘI DUNG
Phiên 6 19/04/2007	4/4	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về việc bầu lại 1/3 thành viên HĐQT & BKS để thực hiện đúng theo yêu cầu của luật chứng khoán và điều lệ công ty. - Xem xét, đề cử danh sách Chủ tịch đoàn và danh sách thành viên Ban kiểm phiếu để ĐHĐCĐ thông qua. - Xem xét các tài liệu chuẩn bị cho công tác tổ chức ĐHĐCĐ lần VIII. - Thảo luận việc thuê công ty tư vấn để chuẩn bị cho Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng. - Đồng ý cho HAXACO vay tín chấp để bổ sung vốn kinh doanh. - Chấp thuận việc chuyển đổi mô hình tổ chức sang Tổng Giám Đốc và các giám Đốc bộ phận. - Chuẩn bị mô hình quản trị công ty theo hệ thống vi tính hóa để báo cáo ĐHĐCĐ lần VIII.
Phiên 7 18/05/2007	4/4	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất đề nghị đưa ra ĐHĐCĐ lần VIII danh sách bầu lại và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT. - Thống nhất đề nghị đưa ra ĐHĐCĐ lần VIII danh sách bầu lại và bầu bổ sung thành viên BKS. - Thống nhất đề nghị ĐHĐCĐ xem xét việc đổi tên công ty thành CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG XANH.
Phiên 8 25/06/2007	5/5	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe BGD điều hành báo cáo sơ bộ kết quả kinh doanh dịch vụ 5 tháng đầu năm 2007. - Xem xét, thảo luận việc sửa đổi điều lệ công ty theo điều lệ mẫu ban hành theo QĐ 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007. - Nghe BGD điều hành báo cáo tiến trình phát hành cổ phiếu. - Đưa ra các tiêu chí cần thiết để lựa chọn cổ đông chiến lược, thống nhất giá phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược. - Giao Ban quản lý dự án khảo sát mặt bằng và giá thuê mặt bằng, Ban Giám đốc tính toán hiệu quả tài chính của Dự án trình HĐQT xem xét. - Giao Ban Giám đốc công ty quyết định trang bị số lượng và chủng loại xe demo cần thiết theo yêu cầu của MBV.
Phiên 9 02/08/2007	5/5	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét và thống nhất tổng số lượng cổ phiếu phát hành, số lượng cổ phiếu chào bán cho các thành viên HĐQT, BGD, BKS, CBCC, số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, số lượng cổ phiếu chào bán cho đối tác chiến lược.
Phiên 10 06/08/2007	5/5	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất việc vay vốn ngân hàng để đảm bảo việc kinh doanh dịch vụ được mở rộng và phát triển theo kế hoạch.
Phiên 11 11/10/2007	5/5	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất việc tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2007.
Phiên 12 19/10/2007	5/5	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe Tổng Giám Đốc báo cáo sơ bộ kết quả kinh doanh hoạt động 09 tháng đầu năm 2007 - Thống nhất việc lựa chọn công ty kiểm toán, công ty tư vấn và phát hành tăng vốn điều lệ.

PHIÊN HỌP	SỐ THÀNH VIÊN	NỘI DUNG
Phiên 12 19/10/2007	5/5	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kế hoạch quyết toán thuế hàng năm do cục thuế TP.HCM quyết định. - Đồng ý cho BGD đa dạng hóa hoạt động kinh doanh triển khai thử nghiệm kinh doanh xe nhập khẩu, tiếp xúc các nhà đầu tư nước ngoài về việc kinh doanh các sản phẩm dịch vụ cao cấp khác. - Đồng ý cho BGD triển khai mở rộng Chi nhánh ra các tỉnh, Tp.. lập kế hoạch chi tiết trình HĐQT quyết định. - Tiếp tục đề Tổng Giám Đốc đầu tư tài chính, chứng khoán và các đầu tư khác, hạn mức đầu tư cụ thể của từng dự án trình HĐQT quyết định. - Thống nhất lập tờ trình xin ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản để chi bổ sung và cơ cấu lại quỹ lương 2007. - Thảo luận, xem xét việc xây dựng Quy chế Quản trị để phù hợp với điều kiện hoạt động thực tế của công ty, trình ĐHCĐ xin ý kiến bằng văn bản để thông qua. - Thống nhất về số lượng cổ phiếu ưu đãi cho các thành viên HĐQT, BKS, CBCC, giá phát hành và số lượng cổ đông chiến lược. - Đề ra các tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược. - Ủy quyền cho Ban Tổng Giám Đốc đàm phán về giá mua lại các nhà kế cận để mở rộng diện tích chuẩn bị cho dự án xây dựng cao ốc, đồng thời phối hợp với đối tác lập dự án khả thi và xúc tiến thực hiện. - Thống nhất để Haxaco lựa chọn hai địa điểm khác nhau để Haxaco xây dựng Showroom và Workshop riêng. - Đồng ý thanh toán các khoản chi phí giao tế phù hợp với qui định của Bộ Tài Chính và phù hợp với hoạt động của công ty.
Phiên 13 12/11/2007	5/5	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt danh sách thành viên Ban kiểm phiếu Haxaco để thực hiện công tác kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc niêm yết bổ sung cổ phiếu 2007, thông qua Quy chế Quản trị công ty và bổ sung quỹ lương 2007.
Phiên 14 19/12/2007	5/5	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe Ban Tổng Giám Đốc báo cáo tình hình kinh doanh, dịch vụ 11 tháng đầu năm 2007. - Thống nhất số lượng cổ phiếu và giá cổ phiếu phát hành cho 3 cổ đông chiến lược. - Nghe Tổng Giám Đốc trình bày sơ lược kế hoạch kinh doanh năm 2008 để xem xét và sẽ có ý kiến cụ thể trình bày trước ĐHCĐ thường niên lần IX. - Đưa ra các phương án để mở rộng Chi nhánh ra các tỉnh, Tp. - Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện dự án xây dựng cao ốc Văn phòng và dự án xây dựng Showroom Workshop. - Thống nhất kế hoạch đầu tư của Haxaco vào KCN, đầu tư tài chính, chứng khoán và các đầu tư khác, cũng như các phương pháp điều hành công ty mà tổng Giám Đốc đã lập các tờ trình trình HĐQT quyết định.

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2007

- 08/01/2007 Thành lập Bộ Phận Kinh Doanh Chứng Khoán.
- 30/01/2007 Khen thưởng cá nhân tập thể xuất sắc.
- 06/02/2007 Chốt danh sách cổ đông chia cổ tức 2006. Chi lương tháng 13 nhân dịp Tết Đính Hội 2007.
- 19/03/2007 Thành lập Ban Kiểm Phiếu HAXACO.
- 05/04/2007 Chi trả cổ tức 2006, chi thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS, BGD, thông qua phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành.
- 06/04/2007 Điều chỉnh mức lương thời gian của BGD điều hành. Bổ nhiệm cán bộ.
- 18/04/2007 Phân phối cổ phiếu thưởng.
- 08/05/2007 Giải quyết nghỉ việc.
- 18/07/2007 Chi khuyến khích hoàn thành kế hoạch kinh doanh, dịch vụ năm 2007.
- 02/08/2007 Điều chỉnh số lượng cổ phiếu phát hành.
- 12/10/2007 Tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2007.
- 29/10/2007 Phân phối số lượng cổ phiếu phát hành cho HĐQT, Ban TGD, BKS, CBCC công ty.
Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược, giá phát hành và số lượng cổ đông chiến lược.
- 09/11/2007 Thành Lập Ban kiểm phiếu.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC

1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH

Kết quả kinh doanh năm 2007 đã vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông lần VIII giao cho trong phiên họp thường niên ngày 28/05/2007, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2007	THỰC HIỆN 2007	TỶ LỆ %
1. Doanh thu thuần	355,420	473,275	133.16
2. Lợi nhuận trước thuế	4,070	9,515	233.78
3. Lợi nhuận sau thuế	3,500	6,689	191.11

2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ VÀ HĐQT

Trong năm 2007, Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị:

- Dự đoán đúng thị trường, cân đối lượng xe nhập kho, giảm lượng xe tồn kho một cách đáng kể, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, giảm bớt chi phí trả lãi vay Ngân hàng, giảm áp lực về nợ ngắn hạn.
- Đảm bảo tỷ lệ cổ tức năm 2007 hơn 12% trên Vốn Điều lệ (thực hiện cổ tức năm 2006 là 12%).
- Tiếp tục sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2005 và Luật Chứng khoán 2006.
- Phát hành thành công cổ phiếu HAX trong năm 2007 tăng Vốn Điều lệ lên thành 43.312.110.000đ nhằm huy động vốn để mở rộng và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh.
- Ký kết Hợp đồng cổ đông chiến lược với Tổng Công ty SAMCO, VOF, AN PHÚC.
- Thực hiện đầu tư mua cổ phiếu của Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ (CAMECO) để từng bước chuẩn bị cho việc mở rộng địa bàn hoạt động ra các tỉnh lân cận.
- Việc đổi tên Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ VIII năm 2007 đã được Công ty liên hệ Sở Kế hoạch Đầu tư nhưng do trùng tên nên không thể thực hiện.
- Thực hiện đàm phán về giá mua lại các nhà kế cận để mở rộng diện tích chuẩn bị cho dự án xây dựng cao ốc, đồng thời phối hợp với VOF lập dự án khả thi và xúc tiến thực hiện.

3. TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NGÀY

Năm 2007, tất cả các hoạt động Kinh doanh – Dịch vụ của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo Giấy đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam. Các hoạt động kinh doanh hàng ngày đều được tuân thủ theo quy trình quản trị chất lượng ISO. Cơ cấu tổ chức của Công ty cũng có sự điều chỉnh để thích ứng với các thay đổi trong môi trường kinh doanh.

CÁC KẾ HOẠCH DỰ KIẾN

DỰ ÁN ĐẦU TƯ:

- Xây dựng Showroom và Workshop mới trong TP.HCM.
- Chuẩn bị các bước công việc xây dựng Tòa nhà Văn phòng tại số 10 Điện Biên Phủ.
- Mở thêm Showroom và Workshop mới tại Cần Thơ, Đà Nẵng.
- Đầu tư vào các Công ty niêm yết.
- Đầu tư tài chính, chứng khoán.

KẾ HOẠCH KINH DOANH DỊCH VỤ GIAI ĐOẠN 2007 – 2009

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2007	KẾ HOẠCH 2008	KẾ HOẠCH 2009	KẾ HOẠCH 2010
1. Số xe bán	617	890	950	1,000
2. Số lượt xe cung cấp dịch vụ	9,631	10,200	12,000	12,500
3. Doanh thu thuần	473,275	593,160	1,000,000	1,200,000
4. Lợi nhuận trước thuế	9,515	15,561	36,000	40,000
5. Lợi nhuận sau thuế	6,689	13,383	25,920	28,800
6. Tỷ suất LN sau thuế/VĐL	41,14%	30,90%	32,40%	36%
7. Trích lập các quỹ	2,374	4,015	7,776	8,640
8. Lợi nhuận còn lại	4,315	9,368	18,144	20,160
9. Vốn điều lệ	16,257	43,312	80,000	80,000

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT



Đại hội đồng cổ đông lần VIII



Đại hội đồng cổ đông lần VIII



Lễ Tổng kết năm 2007



Lễ Tổng kết năm 2007

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

NGƯỜI BÁO CÁO: ÔNG VĂN NGỌC TRƯỜNG SƠN - TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TÌNH HÌNH CHUNG ●

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ●

CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH ●

NHẬN XÉT & KIẾN NGHỊ ●



TÌNH HÌNH CHUNG

Trong năm 2007 đánh dấu một năm phát triển mạnh mẽ của HAXACO. Hiệu quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ. Đồng thời là năm đầu tiên HAXACO niêm yết trên thị trường chứng khoán, đòi hỏi phải tuân thủ theo quy định của sở giao dịch chứng khoán và tính minh bạch trong các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công bố thông tin đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty.

CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong Đại hội Cổ đông thường niên lần thứ VIII đã bầu Ban kiểm soát mới bao gồm:

Ông Văn Ngọc Trường Sơn
Trưởng Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Minh
Kiểm Soát viên

Bà Trần Thị Ngọc Phương
Kiểm Soát viên

Vào lúc 12h ngày 28 tháng 05 năm 2007 Ban kiểm soát đã họp và thống nhất bầu ông Văn Ngọc Trường Sơn làm Trưởng Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ III (2006 – 2009).

Hội đồng quản trị của công ty bao gồm:

Ông Nguyễn Tiến Dũng
Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Hồng Anh
Ủy viên

Ông Phạm Tuấn Mai
Ủy viên

Ông Nguyễn Văn Đức
Ủy viên

Ông Trần Vũ Anh
Ủy viên

Ban điều hành của công ty như sau:

Ông Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc điều hành

Ông Võ Thiệu Lâm
Phó Giám đốc

Ông Huỳnh Tuấn Hùng
Kế toán trưởng

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và giám sát việc chỉ đạo điều hành của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành Công ty, kiểm tra giám sát ban điều hành. Tham gia đầy đủ các cuộc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông. Ngoài ra trong năm ban kiểm soát có 2 lần kiểm tra báo cáo tài chính của công ty.
- Trong năm 2007 Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành mới kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó có những ý kiến góp phần hoàn thiện hơn công tác quản lý nhằm tránh thất thoát, tiêu cực xảy ra.

CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

TỔ CHỨC VÀ SỔ SÁCH KẾ TOÁN

- Bộ máy kế toán chưa thực sự gọn nhẹ, cần bố trí lại cho hợp lý hơn, đồng thời có kế hoạch để đào tạo nhân viên được chuyên nghiệp và thường xuyên hơn.
- Sổ sách kế toán rõ ràng, ghi nhận các nghiệp vụ phát sinh đúng và đầy đủ. Số liệu kế toán được cập nhật thường xuyên, chính xác. Thực hiện đúng các quy định về chế độ tài chính kế toán của Bộ Tài Chính.
- Phòng kế toán đã thường xuyên kiểm tra quỹ tiền mặt và đối chiếu công nợ. Tuy nhiên, cần ban hành và hoàn thiện các văn bản quy định về tài chính nhằm đảm bảo việc quản lý tài chính được chặt chẽ hơn. Đồng thời cần mở sổ để theo dõi công cụ dụng cụ của Công ty một cách chi tiết và cụ thể.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Về kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM 2008	NĂM 2007
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	482,807,102,723	233,862,340,032
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	9,532,453,176	2,965,510,529
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	473,274,649,547	230,896,829,503
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	442,172,951,133	211,549,187,248
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31,101,698,414	19,347,642,255
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2,084,881,786	311,814,035
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4,354,157,774	4,022,181,457
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,569,095,319	3,984,325,910
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	16,035,148,299	11,288,298,032
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4,944,778,357	2,590,878,273
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7,852,495,770	1,758,098,528
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1,893,615,778	5,048,780,842
12. Chi phí khác	32	VI.8	231,640,241	4,015,952,628
13. Lợi nhuận khác	40		1,661,975,537	1,032,828,214
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9,514,471,307	2,790,926,742
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2,825,803,554	781,459,486
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6,688,667,753	2,009,467,256
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		4,114	1,236

Kết quả kinh doanh năm 2007 đạt được hiệu quả cao. Doanh thu và lợi nhuận tăng rất nhiều so với năm 2006. Đặc biệt lãi cơ bản trên cổ phiếu nằm ở mức cao 4,114 đồng/CP.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN			
CƠ CẤU TÀI SẢN			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	78,41	72,93
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	21,59	27,07
CƠ CẤU NGUỒN VỐN			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	68,66	58,91
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	31,34	41,09
KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,46	1,70
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,14	1,26
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,30	0,24

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
TỶ SUẤT SINH LỜI			
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN DOANH THU			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	2,01	1,21
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,41	0,87
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN TỔNG TÀI SẢN			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	10,74	4,85
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	7,55	3,49
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	24,38	8,56

Qua một số chỉ tiêu nêu trên chúng ta nhận thấy:

- Về cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn, cơ cấu nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là hợp lý.
- Chỉ tiêu khả năng thanh toán tuy còn thấp, nhưng vẫn đảm bảo khả năng thanh toán.
- Chỉ tiêu về hiệu quả kinh doanh cho thấy hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm rất đáng khích lệ.

Nhìn chung tình hình tài chính của Công ty đã cải thiện đáng kể. Các chỉ tiêu đã phản ánh tình hình kinh doanh của năm qua đạt được hiệu quả cao. Sự tăng trưởng công ty theo chiều hướng tốt. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của công ty cũng mới dừng ở mức kinh doanh bán xe và dịch vụ sửa chữa. Ngoài ra các chiến lược kinh doanh khác cũng mới dừng ở mức dự án. Do đó Hội đồng quản trị và Ban giám đốc cần đẩy nhanh các dự án để đưa vào hoạt động kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả hơn nữa cho Công ty.

NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

NHẬN XÉT

Qua quá trình kiểm soát tại công ty trong năm 2007 Ban Kiểm soát có nhận xét:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm đạt hiệu quả cao, vượt mức kế hoạch đề ra.
- Công tác kế toán tốt, sổ sách kế toán đầy đủ, hạch toán đúng chuẩn mực kế toán. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
- Bộ phận kinh doanh dịch vụ đã đi vào ổn định và phát triển. Hiệu quả kinh doanh cao, tuy nhiên do mặt bằng hạn chế nên thường xuyên quá tải thiếu chỗ để đậu xe khách. Ban giám đốc cần có biện pháp tìm kiếm mặt bằng mới nhằm mở rộng hoạt động này.
- Bộ phận kinh doanh xe đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên cần phải hoàn thiện hơn trong khâu tổ chức bán hàng và các khoản chi phí phát sinh trong bán hàng nhằm đem lại hiệu quả hơn nữa trong bán hàng. Ban giám đốc cũng cần nghiên cứu để mở rộng thêm hoạt động này vừa gia tăng thị phần của công ty nhưng cũng đồng thời đem lại hiệu quả trong kinh doanh. Đặc biệt là cần tìm kiếm thêm mặt bằng mới và mở thêm hoạt động bán hàng xe nhập khẩu.
- Công tác quản lý cải thiện đáng kể, công tác tổ chức hoạt động tốt. Tuy nhiên còn hạn chế về cơ cấu nhân sự, còn công kênh, tiền lương cán bộ công nhân viên còn ở mức thấp.
- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã có chiến lược kinh doanh cụ thể để đưa Công ty ngày càng phát triển.
- Báo cáo tài chính năm 2007 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn.

KIẾN NGHỊ

- Ban lãnh đạo Công ty cần ban hành một số quy chế để hoàn thiện hơn công tác quản lý. Đặc biệt các quy định về sử dụng tài sản, mua bán hàng hóa, ...
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của bộ phận đầu tư chứng khoán nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh đầu tư tài chính, sử dụng nguồn vốn kinh doanh hiệu quả nhằm đóng góp lợi nhuận cho Công ty.
- Cần có kế hoạch đặt hàng và bán hàng thật hoàn chỉnh nhằm đảm bảo hiệu quả tối đa trong kinh doanh xe. Đồng thời có kế hoạch về tài chính phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí vốn vay.
- Công ty cần xây dựng và ban hành quy trình nhập, xuất, mua bán vật tư chi tiết hơn nữa nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài sản và vật tư hàng hóa.
- Phòng kế toán cần cập nhật chính sách kịp thời để tính đúng, tính đủ và hạch toán đúng theo quy định của Nhà nước. Đồng thời cần xây dựng bộ phận tài chính để hỗ trợ cho việc phát triển của Công ty. Xây dựng các quy trình về tài chính nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý tài chính.
- Trong năm 2008 nguồn vốn của công ty gia tăng, do đó cần có một bộ máy tài chính, kế toán chuyên nghiệp nhằm ghi chép, quản lý vốn một cách hiệu quả. Đồng thời cần lên kế hoạch chi tiết về chuyên môn và nhân sự để triển khai công tác hợp nhất báo cáo tài chính năm 2008.
- Đề nghị Ban Giám Đốc tái cấu trúc lại cơ cấu nhân sự nhằm gia tăng thu nhập cho người lao động đồng thời gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

BÁO CÁO CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2007

● BÁO CÁO PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2007

- Lợi nhuận trước thuế 2007: 9,514,471,306đ
- Chi phí thuế TNDN (tạm tính): 2,825,803,554đ
- Lợi nhuận sau thuế 2007: 6,688,667,752đ
- Trích lập các quỹ 2007: 2,373,961,173đ
- Lợi nhuận 2007 còn lại: 4,314,706,579đ
- Tỷ lệ lợi nhuận còn lại trên VDL (16,257,300,000đ): 26,54%

● TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2007

- Nguồn chi lợi nhuận chưa phân phối.
- Dự kiến chi cổ tức bổ sung đợt 2: 6%.
- Chi trả cổ tức 2007 đợt 1 bằng tiền: tỷ lệ 9% (tương đương 900đ/CP)

HDQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn Tỷ lệ chi trả cổ tức đợt 2 năm 2007 là 6% trên tổng số vốn 43.312.110.000đ bằng tiền mặt.

BÁO CÁO CHI TRẢ THÙ LAO HDQT & BKS NĂM 2007

- Nhiệm kỳ III (2006 – 2009) từ tháng 07/2006, số thành viên HDQT là 05 người, BKS là 03 người.
- Đến ngày 28/05/2007, ĐHĐCĐ thường niên lần thứ VIII năm 2007 thông qua việc bổ nhiệm và bầu lại 1/3 thành viên HDQT/BKS:
 - Bổ sung 02 thành viên HDQT là Ông Nguyễn Văn Đức & Ông Trần Vũ Anh (VOF), miễn nhiệm Bà Hoàng Thị Nhị Hà.
 - Bổ sung Bà Trần Thị Ngọc Phương – thành viên BKS thay cho Ông Mai Hà Thanh Hùng miễn nhiệm.
- Hội đồng Quản trị trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ về việc chi trả thù lao công vụ trong năm 2007, cụ thể:

CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO QUÝ I (01-03/2007)	MỨC THÙ LAO QUÝ II & IV (04-12/2007)
Chủ tịch HDQT	3,000,000đ/tháng	9,000,000đ/quý
Ủy viên HDQT	2,000,000đ/tháng	6,000,000đ/quý
Tổng thù lao HDQT	27,000,000đ	95,000,000đ
Trưởng BKS	2,000,000đ/tháng	6,000,000đ/quý
Thành viên BKS	1,500,000đ/tháng	4,500,000đ/quý
Tổng thù lao BKS	15,000,000đ	45,000,000đ
Tổng thù lao công vụ	42,000,000đ	140,000,000đ

- Hội đồng Quản trị đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn mức thù lao công vụ trong năm 2008, cụ thể:

CHỨC DANH	MỨC THÙ LAO HIỆN TẠI	MỨC ĐỀ XUẤT
Chủ tịch HDQT	3,000,000đ/tháng	5,000,000đ/tháng
Ủy viên HDQT	2,000,000đ/tháng	4,000,000đ/tháng
Trưởng BKS	2,000,000đ/tháng	4,000,000đ/tháng
Thành viên BKS	1,500,000đ/tháng	3,000,000đ/tháng
Thư ký HDQT		2,000,000đ/tháng

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU NĂM 2008

● CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH

- Vốn điều lệ trước phát hành : 43.312.110.000đ
- Vốn điều lệ phát hành thêm : 36.687.890.000đ
- Vốn điều lệ sau phát hành : 80.000.000.000đ

KẾ HOẠCH
KINH DOANH DỊCH VỤ NĂM 2008

NGƯỜI BÁO CÁO: ÔNG NGUYỄN VĂN ĐỨC - TỔNG GIÁM ĐỐC



KẾ HOẠCH KINH DOANH XE Ô TÔ

KINH DOANH XE Ô TÔ	THỰC HIỆN 2007	KẾ HOẠCH 2008	
		XE CKD	XE NHẬP KHẨU
A class	-	-	15
B class	-	-	15
C class	105	250	-
E class	42	50	-
S class	-	-	50
M class	-	-	50
Sprinter	460	415	-
Vans/ Bus	1	35	-
Xe đã qua sử dụng	-	-	10
TỔNG CỘNG	608	750	140

(*) DỰ KIẾN TỈ LỆ TĂNG TRƯỞNG TRONG NĂM 2008: 42%

Riêng kế hoạch nhập khẩu xe còn phụ thuộc chính sách thuế nhập khẩu của chính phủ.

CHỈ TIÊU KINH DOANH XE CKD

	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC	TOTAL
PC	33	27	20	24	27	19	24	23	25	22	26	30	300
	1st Quarter = 80			2nd Quarter = 70			3rd Quarter = 72			4th Quarter = 78			
CV	30	25	34	41	38	41	35	33	31	48	49	45	450
	1st Quarter = 89			2nd Quarter = 120			3rd Quarter = 99			4th Quarter = 142			
TOTAL	63	52	54	65	65	60	59	56	56	70	75	75	750

CHỈ TIÊU KINH DOANH PHỤ TÙNG

1,610,000 USD/năm

KẾ HOẠCH KINH DOANH DỊCH VỤ

DỊCH VỤ	THỰC HIỆN 2007	KẾ HOẠCH 2008
Số xe làm dịch vụ	9.650	12.000
Tổng số giờ công	31.518	34.670



KẾ HOẠCH MARKETING

ĐVT: triệu đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2008
1. QUẢNG CÁO	480
+ Báo / Tạp chí	240
+ Truyền hình	176
+ Billboard/ Poster	64
2. CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG	1,504
- Khuyến mại	160
- Thư	16
- Test Drive	240
- Giới thiệu sản phẩm mới	400
- Quà tặng	128
- Hội nghị khách hàng	384
- Khác	176
3. THI ĐUA (SALESPEOPLE PROGRAM)	240
4. HOẠT ĐỘNG KHÁC	176
- Kỷ niệm thành lập	64
- Tiệc cuối năm	48
- Các hoạt động khác	64
TỔNG CỘNG	2,400

KẾ HOẠCH THU CHI TÀI CHÍNH

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	DỊCH VỤ	KINH DOANH	CHỨNG KHOÁN	TỔNG CỘNG
1. Số lượt xe dịch vụ	10,200	-	-	10,200
2. Số xe bán	-	890	-	890
- Xe MBV	-	750	-	750
- Xe Nhập khẩu + Xe cũ	-	140	-	140
3. Doanh thu thuần	44,308	548,852	-	593,160
4. Tổng lợi nhuận trước thuế	5,529	7,532	2,500	15,561
5. Tổng lợi nhuận sau thuế	4,755	6,478	2,150	13,383

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2007	KẾ HOẠCH 2008
1. Tổng lợi nhuận trước thuế	9,515	15,561
2. Tổng lợi nhuận sau thuế	6,689	13,383
3. Trích lập các quỹ	2,395	4,015
4. Lợi nhuận còn lại	4,294	9,368
5. Tỷ suất LN còn lại/ VĐL	26.41%	21.63%

KẾ HOẠCH QUỸ LƯƠNG

Đơn giá tiền lương cho hoạt động kinh doanh dịch vụ: 1đ Lợi nhuận trước thuế sẽ tương ứng 0,93đ tiền lương.

Tổng quỹ lương 2008 dự kiến: 14,472 tỷ đồng.

Tổng quỹ lương sẽ được phân phối theo hình thức khoán cho các Bộ phận theo hiệu quả công việc.

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH
1. Tổng số CBCNV - CN	185
2. Tổng quỹ lương 12,063	14,472
3. Bình quân lương /người/năm	78,23
4. Bình quân lương/người/tháng	6,52
5. Thu nhập khác	1,000
6. Tổng thu nhập (tổng quỹ lương + thu nhập khác)	15,472
7. Thu nhập bình quân (người/tháng)	6,97

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH
1. Cải tạo nhà 335C thành nơi giao xe và P. Đầu tư	250
2. Dự án cao ốc	8,050
3. Thương hiệu	302
4. Thiết bị văn phòng	252
5. Công nghệ thông tin	403
6. Xe chuyên dùng	705
7. Trang thiết bị xưởng dịch vụ	705
TỔNG CỘNG	10,667

KẾ HOẠCH NHÂN SỰ

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NHÂN SỰ	BỔ SUNG NHÂN SỰ
1. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2	1
2. PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH	23	12
- Giám đốc kinh doanh đầu tư	0	1
- Giám đốc tài chính	0	1
- Lãnh đạo phòng	1	1
- Nhân viên văn phòng	4	1
- Nhân viên IT	2	1
- Bảo vệ	7	3
- Tài xế, phụ xế	7	1
- Cơ điện	1	2
- Nhân viên phục vụ	1	1
3. PHÒNG KẾ TOÁN	11	2
4. PHÒNG KINH DOANH	34	21
- Lãnh đạo phòng	3	1
- Nhân viên văn phòng	6	3
- Nhân viên tiếp tân	1	1
- Thủ kho	1	1
- Nhân viên giao nhận	2	1
- Nhân viên làm giấy tờ xe	0	1
- Nhân viên bán hàng	18	11
- Nhân viên phục vụ	2	1
- Nhân viên quầy giải khát	1	1
5. PHÒNG DỊCH VỤ	19	13
- Lãnh đạo phòng	3	1
- Cố vấn dịch vụ	5	3
- Nhân viên văn phòng	2	2
- Nhân viên pha sơn	1	1
- Nhân viên theo dõi tiến độ	1	1
- Nhân viên kiểm tra cuối cùng	1	1
- Nhân viên bảo hành	2	1
- Nhân viên chăm sóc khách hàng	1	1
- Nhân viên phục vụ	3	2
6. BỘ PHẬN MUA HÀNG	5	2
7. BỘ PHẬN CHỨNG KHOÁN	2	1
8. CÔNG NHÂN, KỸ THUẬT VIÊN	38	10
TỔNG CỘNG	134	62

Kế hoạch chỉ tính bổ sung cho Showroom & Workshop mới tại TP.HCM, chưa tính đến dự án Cao ốc VP & Dự án mở rộng địa bàn hoạt động tại các tỉnh.

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	SỐ LƯỢT NGƯỜI CẦN ĐÀO TẠO	ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO	THỜI GIAN THỰC HIỆN	KINH PHÍ DỰ TRÙ
I. PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÁNH	163			376
1. Giám đốc điều hành	4	VCCI	I/2008	44
2. Anh văn chuyên ngành	55	ĐHTH	Cả năm	250
3. Quản trị mạng	2	ĐHBK	I/2008	4
4. Tin học nâng cao	7	ĐHBK	II/2008	26
5. Huấn luyện định kỳ BHLĐ	70	TTHL ATLĐ	III/2008	7
6. Các khóa bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ	10	SAMCO	Cả năm	40
7. Tập huấn chính trị, công đoàn	15	Công đoàn TCT	Cả năm	5
II. PHÒNG KINH DOANH	121			74
1. Marketing	2	Bên ngoài	I/2008	10
2. Kỹ năng bán hàng & kỹ thuật xe	116	MBV	Cả năm	44
3. Kỹ năng quản lý	3	Bên ngoài	I/2008	20
III. PHÒNG KẾ TOÁN TÀI CHÍNH	9			55
1. Chính sách thuế, nghiệp vụ KTTC	9	Bên ngoài	Cả năm	55
IV. PHÒNG DỊCH VỤ	48			171
1. Huấn luyện chuẩn đoán sửa chữa	40	MBV	Cả năm	90
2. Quản lý xưởng	3	ĐHKT	Cả năm	8
3. Quản lý kho	2	ĐHKT	Cả năm	4
4. Quản trị dự án	1	ĐHKT	Cả năm	8
5. Chăm sóc khách hàng, kỹ năng giao tiếp	2	Bên ngoài	Cả năm	4
6. Bồi dưỡng kỹ thuật trong sửa chữa xe	CVDV & KTV	Tại chỗ	Chiều T7 hàng tuần	57
V. BỘ PHẬN KD CHỨNG KHOÁN	5			20
1. Phân tích đầu tư và kinh doanh CK	2	TTCK ĐHTC	Quý I/2008	7
2. Quản lý & đầu tư tài chính quốc tế	1	Viện Kinh tế	Quý II/2008	9
3. Nghiệp vụ kế toán	2	ĐHKT	Quý II/2008	4
TỔNG CỘNG	341			676

HIỆN TRẠNG DỰ ÁN CAO ỐC SỐ 10 ĐIỆN BIÊN PHỦ

- 2 Khu vực riêng biệt.
- Chỉ cho phép xây từ 8-12 tầng.
- Giá trị sử dụng không cao.

Trong năm 2007, HAXACO đã hoàn tất thủ tục mua căn nhà 331K và đang làm thủ tục hoàn tất căn nhà 335C.

GIẢI PHÁP DỰ ÁN CAO ỐC SỐ 10 ĐIỆN BIÊN PHỦ

- Mở rộng quỹ đất.
- Hợp khối 2 khu đất.
- Tăng diện tích xây dựng.
- Tăng giá trị sử dụng.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ KHÁC

ĐẦU TƯ VÀO KCN CỬ CHI

- Nhà máy SX phụ tùng ô tô các loại.
- Nhà máy đóng thùng ô tô và trang thiết bị nội thất ô tô.
- Xây dựng nhà máy, kho bãi cho thuê.

ĐẦU TƯ KHÁC

- Đầu tư vào các công ty chưa niêm yết trong các lĩnh vực liên quan đến các hoạt động HAXACO.
- Các lĩnh vực khác...

CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN ĐHĐCĐ

(Người báo cáo: Ông Nguyễn Văn Đức – Tổng Giám Đốc)

NỘI DUNG 1: LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP DV Ô tô hàng Xanh
- Hội đồng Quản trị Công ty kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty niêm yết kiểm toán cho năm tài chính 2008.

NỘI DUNG 2: SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

- Sửa đổi Điều 20 “Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông”:
Mục đích: việc sửa đổi Điều lệ Công ty có thể thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- 1. Trừ trường hợp quy định tại Điều 20.2, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- 1. Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 2. Trừ trường hợp quy định tại Điều 20.3, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ

- a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; và
- c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; và
- c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

- 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- 3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về các vấn đề nêu tại Điều 20.2 và 20.3 Điều lệ này, thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.

NỘI DUNG 3: BỔ SUNG QUỸ LƯƠNG

Để khuyến khích động viên CB CNV Công ty hoàn thành Kế hoạch mà Đại hội Đồng cổ đông giao cho, Hội đồng Quản trị Công ty kiến nghị Đại hội Đồng cổ đông đồng ý chi bổ sung Quỹ lương và thù lao công vụ với mức là 25% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 13,383 tỷ đồng, cụ thể cho:

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát: 3%
- Ban Tổng Giám Đốc: 5%
- CBNVCN HAXACO: 17%

NỘI DUNG 4: KINH PHÍ GIAO TẾ

Hội đồng Quản trị kiến nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép:

Trích tối đa 200.000.000đ từ lợi nhuận sau thuế để hỗ trợ Công ty các khoản chi giao tế.

NỘI DUNG 5: CHI THƯỞNG THÙ LAO 2007 BẰNG CỔ PHIẾU

Hội đồng Quản trị kiến nghị Đại hội đồng cổ đông cho phép:

Phần chi bổ sung thù lao cho HĐQT, BKS 3% và Ban Tổng Giám Đốc 5% trên phần Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 3,5 tỷ đồng của năm 2007 là 443.694.170đ (theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên lần thứ VIII ngày 28/05/2007) sẽ được chi bằng cổ phiếu.

NỘI DUNG 6: BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ

Nhằm mục đích đa dạng ngành nghề kinh doanh và tạo điều kiện thuận lợi cho các Dự án, các kế hoạch phát triển của Công ty, đồng thời để bổ túc hồ sơ đăng ký theo đúng quy định của Luật kinh doanh Bất động sản, Hội Đồng Quản Trị HAXACO kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét bổ sung thêm chức năng: kinh doanh bất động sản vào nội dung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

NỘI DUNG 7: MỞ CHI NHÁNH

Kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc mở thêm các chi nhánh.

NỘI DUNG 8: THỦ TỤC TĂNG VỐN TẠI SỞ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Để bổ túc hồ sơ đăng ký theo đúng qui định của SKHĐT TP.HCM, kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ từ 16,257,300,000đ lên thành 43,312,110,000đ.

CÔNG TY CP DV ÔTÔ HÀNG XANH

HAXACO

CÙNG

HỢP TÁC - PHÁT TRIỂN - VỮNG MẠNH



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN